

## Ngành Ngân hàng: Cập nhật 6T2024

# Rủi ro tài sản và khả năng sinh lời nhìn chung vẫn ổn định, các ngân hàng nhỏ phải đối mặt với nhiều vấn đề về nợ xấu và thanh khoản

Trong 6 tháng đầu năm (6T2024), tỷ lệ nợ có vấn đề của ngành vẫn giữ ổn định so với quý trước ở mức 2.2%, các ngân hàng nhỏ suy giảm chất lượng tài sản nhiều nhất. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của các ngân hàng tăng nhẹ lên 1.6% trong 6T2024 từ mức 1.5% trong năm 2023, nhờ tăng trưởng tín dụng doanh nghiệp mạnh mẽ hơn và biên lãi ròng (NIM) cao hơn. Một số ngân hàng nhỏ sẽ dễ bị tổn thương hơn trước rủi ro thanh khoản do tăng nguồn vốn thị trường ngắn hạn trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi thấp. Chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản và lợi nhuận của các ngân hàng sẽ giữ ổn định trong nửa sau của năm 2024 (2H2024) nhờ việc cải thiện điều kiện kinh doanh.

**Các ngân hàng nhỏ suy giảm chất lượng tài sản rõ rệt nhất.** NVB, BAB, SGB, VBB ghi nhận tỷ lệ nợ có vấn đề (NPL) hình thành mới cao hơn so với các ngân hàng khác, chủ yếu từ phân khúc bán lẻ và SME. Trong số các ngân hàng quốc doanh (SOB), tỷ lệ nợ có vấn đề của CTG và BID tăng lên do lĩnh vực liên quan đến xây dựng và bất động sản. Một số ngân hàng lớn đã giảm nợ có vấn đề bằng cách sử dụng dự phòng để xử lý trái phiếu VAMC (ví dụ: VPB) hoặc giảm nợ có vấn đề từ khách hàng lớn (ví dụ: MBB). Tỷ lệ NPL hình thành mới của TPB duy trì ở mức thấp nhờ vào việc thắt chặt điều kiện cho vay đối với các khoản vay tiêu dùng mới. Chúng tôi kỳ vọng môi trường lãi suất thấp và các biện pháp chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh ở nhiều lĩnh vực khác nhau sẽ giúp tăng khả năng trả nợ và giúp giảm các khoản nợ quá hạn.

**Các ngân hàng tư nhân lớn hưởng lợi nhiều nhất từ việc tăng trưởng tín dụng cao hơn và NIM cải thiện.** TCB, HDB, VPB, LPB ghi nhận mức tăng trưởng cho vay cao hơn mức 7.7% của trung bình ngành trong 6T2024, dẫn dắt bởi cho vay khách hàng doanh nghiệp (KHDN) trong các lĩnh vực liên quan đến bất động sản, thương mại và sản xuất. NIM của các ngân hàng này đã tăng từ 30-60 điểm cơ bản, dẫn đến ROAA cao hơn mức trung bình ngành, đạt trung bình 2.2%. Thu phí đã tăng ở một số ngân hàng, bao gồm TCB, LPB và TPB. Ngược lại, lợi nhuận của các ngân hàng tập trung vào bán lẻ (ví dụ: VIB, OCB) giảm do tăng trưởng cho vay mua nhà kém khả quan, thu nhập từ đầu tư thấp hơn và chi phí dự phòng cao hơn. Chúng tôi kỳ vọng rằng ROAA của ngành sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ nhu cầu vay vốn mạnh mẽ của các doanh nghiệp, sự cải thiện cho vay mua nhà khi nguồn cung nhà ở mới ra thị trường hồi phục, cũng như NIM ổn định bởi lãi suất thấp.

**Quy mô vốn của hầu hết các ngân hàng suy giảm trong 6T2024.** Tỷ lệ vốn chủ sở hữu chung hữu hình (TCE) toàn ngành giảm 0.3 điểm cơ bản so với quý trước, do một số ngân hàng lớn (ví dụ: VPB, MBB, ACB, TCB) trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông. Chúng tôi kỳ vọng quy mô vốn của các ngân hàng sẽ tiếp tục ở mức thấp trong 2H2024 do kế hoạch huy động vốn cổ phần mới hạn chế. Ngoài ra, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) của ngành giảm xuống 82% từ mức 89% trong 3T2024, với SOB (ví dụ: CTG, BID) ghi nhận sự sụt giảm đáng kể nhất do tỷ lệ nợ có vấn đề cao hơn. Ngược lại, LLCR của một số ngân hàng tư nhân tăng lên nhờ cải thiện chất lượng tài sản (ví dụ: MBB, TPB) và tăng trích lập dự phòng (ví dụ: OCB).

**Tỷ lệ Cho vay trên tiền gửi (LDR) toàn ngành tăng, các ngân hàng nhỏ có mức tăng trưởng tiền gửi thấp và phải bù đắp bằng tăng nguồn vốn thị trường ngắn hạn.** Tỷ lệ tiền gửi CASA của ngành giữ ổn định ở mức 20% tổng dư nợ cho vay. MBB duy trì tỷ lệ này cao nhất nhờ vào việc tiếp tục tăng trưởng tiền gửi cá nhân trên mức trung bình của ngành. LDR của toàn ngành tăng lên 106% trong 6T2024 từ mức 104% trong 3T2024. Trong số các ngân hàng nhỏ, ABB và BVB gặp khó khăn trong việc tăng trưởng tiền gửi do cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt và phải tăng sử dụng nguồn vay liên ngân hàng ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng cho vay. Trong khi đó, tài sản thanh khoản chiếm 21% tổng tài sản ngành, không thay đổi so với quý trước. Chúng tôi lưu ý tài sản thanh khoản của các ngân hàng nhỏ đã giảm 6% trong 6T2024, trái ngược với mức tăng 5% của ngành. Vì vậy, chúng tôi cho rằng các ngân hàng nhỏ này sẽ dễ bị tổn thương hơn trước rủi ro thanh khoản.

### LIÊN HỆ

Nguyễn Hà My, CFA

Chuyên viên phân tích

[my.nguyen@visrating.com](mailto:my.nguyen@visrating.com)

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)

Simon Chen, CFA

Giám đốc bộ phận Xếp hạng và Nghiên cứu

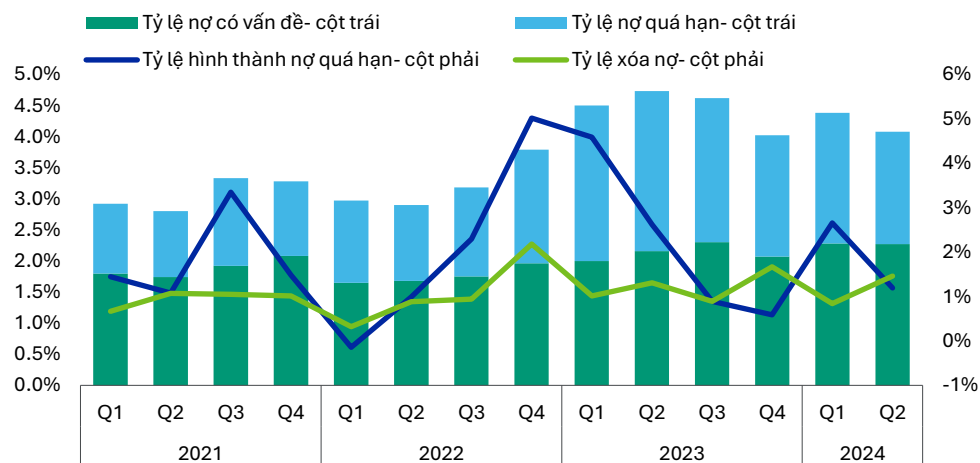
[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)



<https://visrating.com>

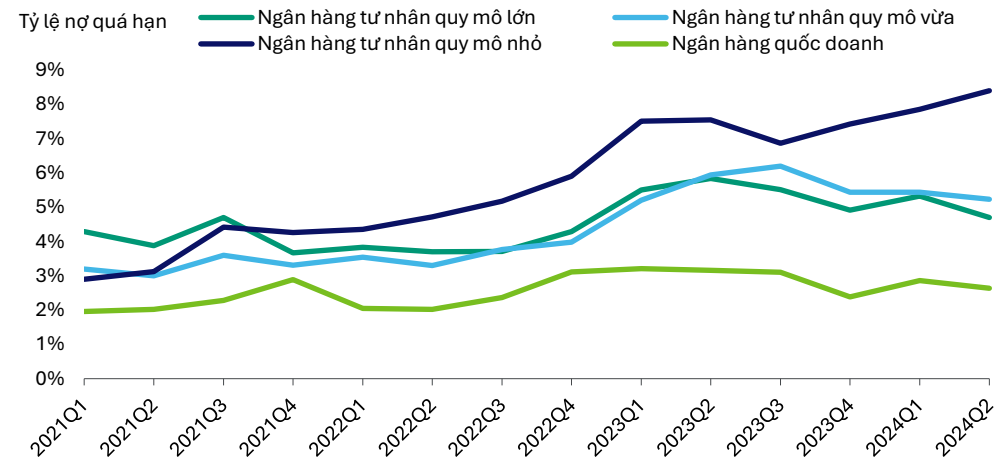
## Các ngân hàng nhỏ suy giảm chất lượng tài sản rõ rệt nhất

Hình 1: Tỷ lệ nợ có vấn đề của ngành giữ ổn định trong 6T2024



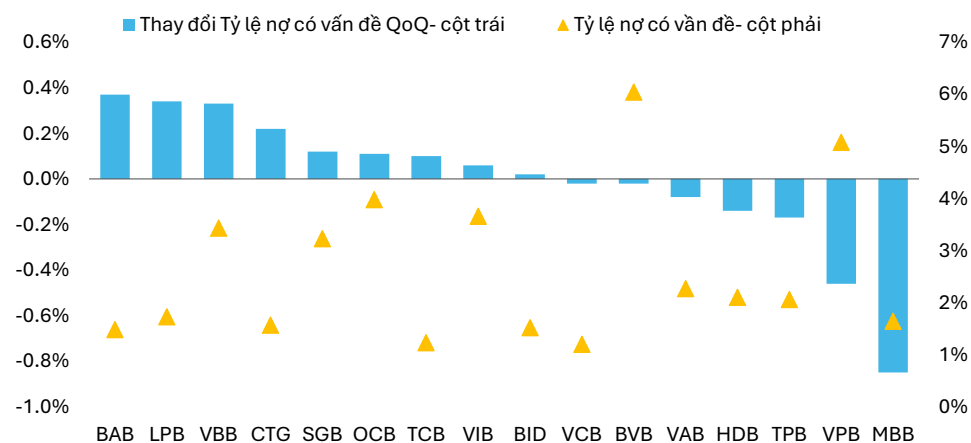
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Hình 2: Các ngân hàng nhỏ suy giảm chất lượng tài sản rõ rệt nhất



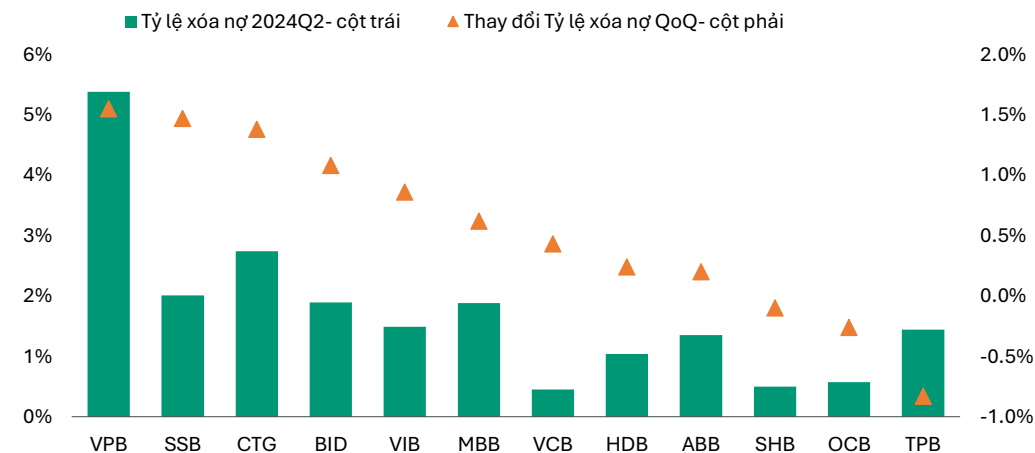
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Hình 3: Một số ngân hàng lớn đã giảm nợ có vấn đề



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng. Loại trừ thống kê NVB do tỷ lệ cao hơn nhiều các ngân hàng khác.

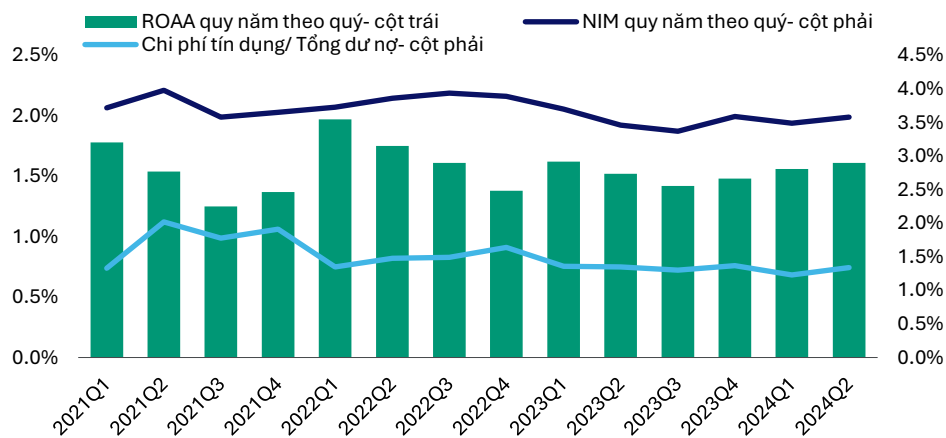
Hình 4: Đa số ngân hàng tăng cường xóa nợ trong 2024Q2



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

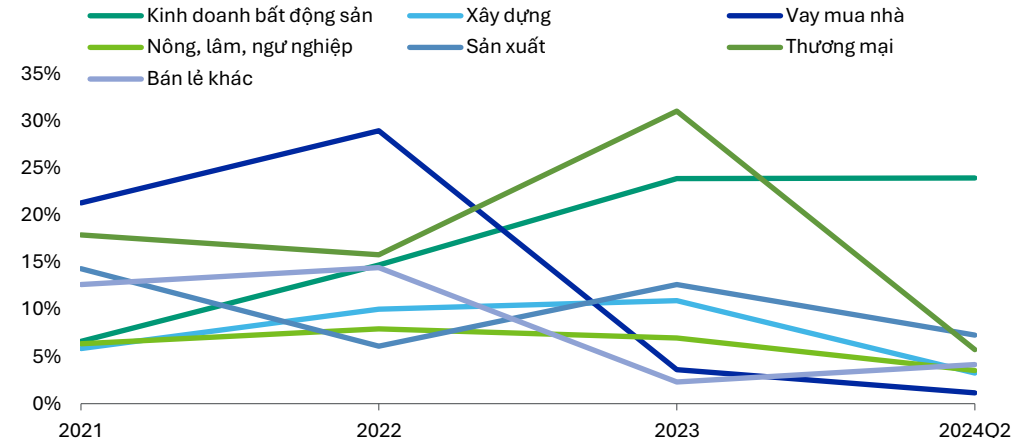
**Các ngân hàng tư nhân lớn hưởng lợi nhiều nhất từ tăng trưởng tín dụng cao hơn và NIM cải thiện**

**Hình 5: ROAA tăng trong 6T2024 nhờ tăng trưởng tín dụng doanh nghiệp mạnh mẽ hơn và NIM cao hơn**



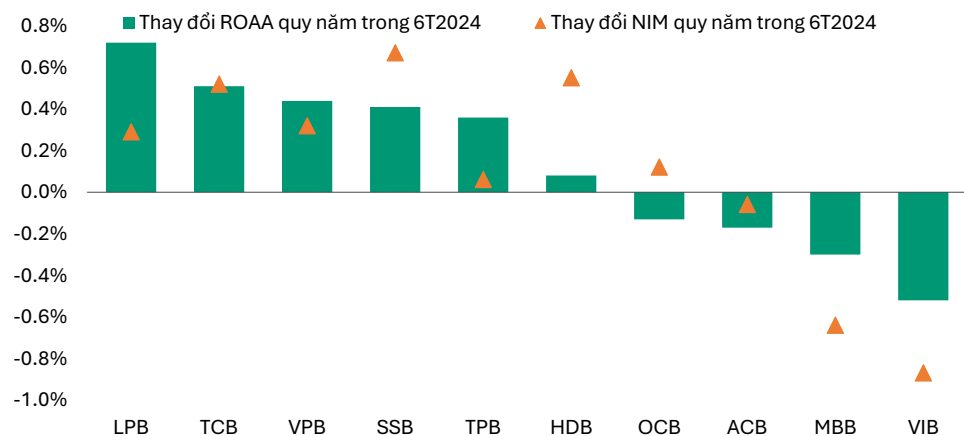
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

**Hình 6: Khách hàng doanh nghiệp (KHDN) dẫn dắt tăng trưởng tín dụng ngành trong 6T2024 trong khi cho vay mua nhà ở mức thấp**



Nguồn: Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

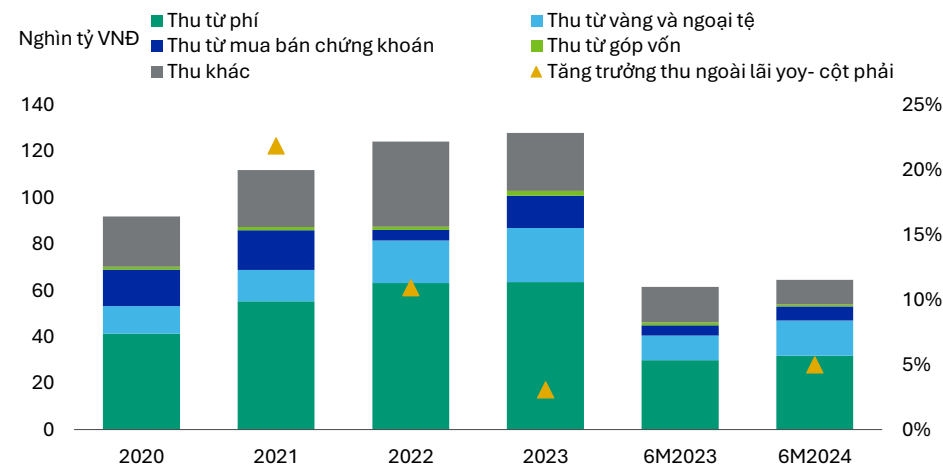
**Hình 7: Lợi nhuận cải thiện đối với ngân hàng lớn nhờ tăng trưởng tín dụng KHDN mạnh, trong khi suy giảm đối với một vài ngân hàng tập trung bán lẻ**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

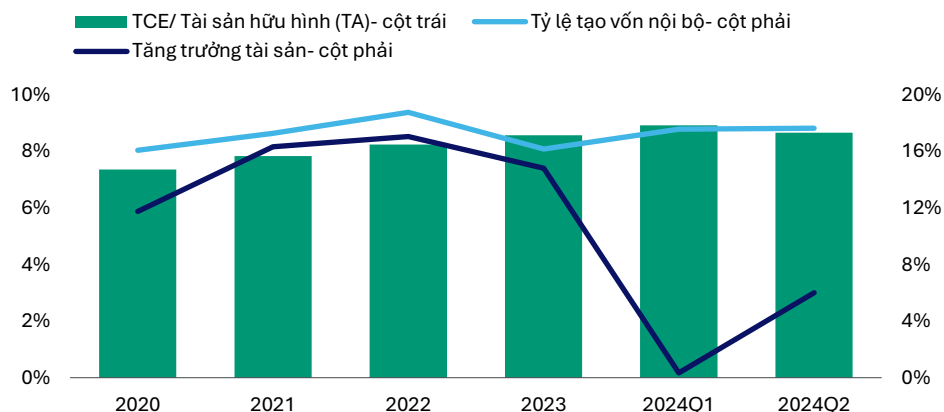
**Hình 8: Thu ngoài lãi tăng trưởng khiêm tốn từ dịch vụ thanh toán**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

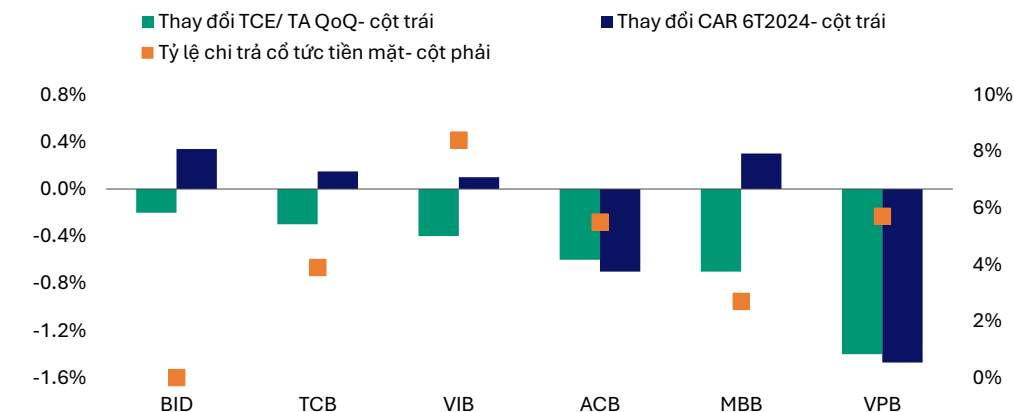
## Quy mô vốn của hầu hết các ngân hàng suy giảm trong 6T2024

Hình 9: Mức vốn của ngành suy giảm trong 6T2024



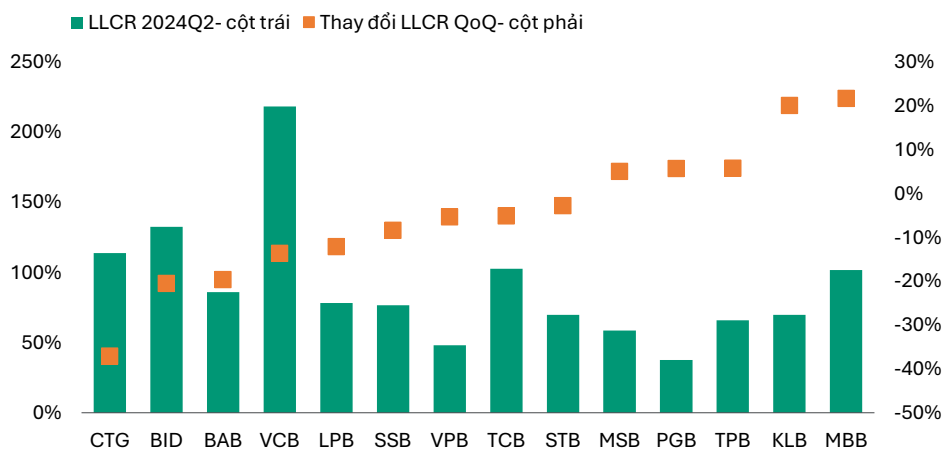
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Hình 10: Quy mô vốn của ngân hàng tư nhân quy mô lớn giảm do trả cổ tức bằng tiền mặt cao hơn



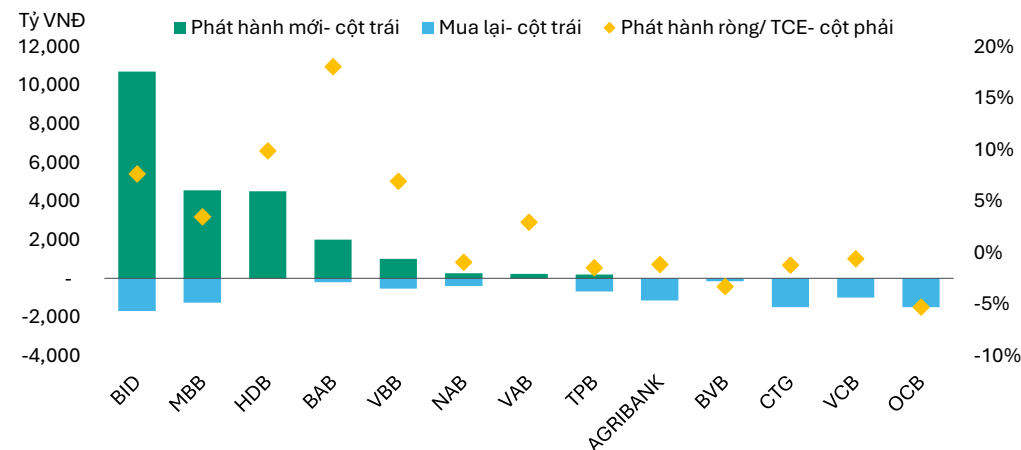
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

Hình 11: SOB ghi nhận sự sụt giảm LLCR đáng kể nhất do nợ có vấn đề tăng



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

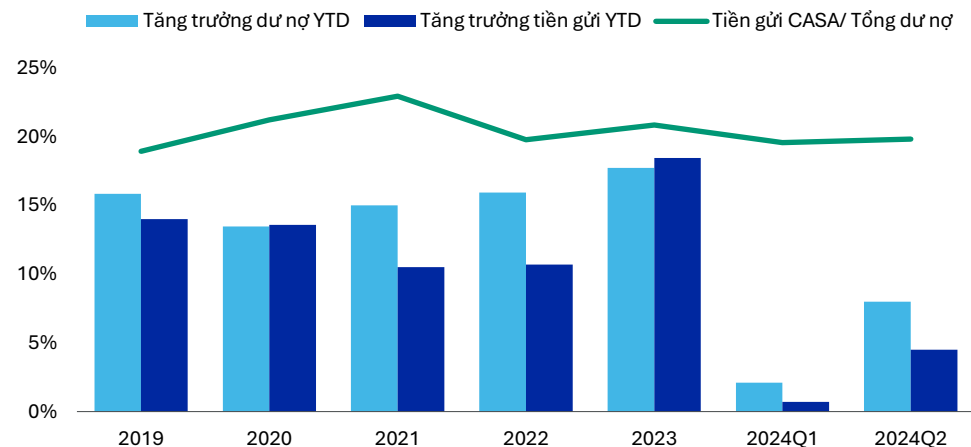
Hình 12: Một vài ngân hàng tăng cường phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 để hỗ trợ an toàn vốn



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

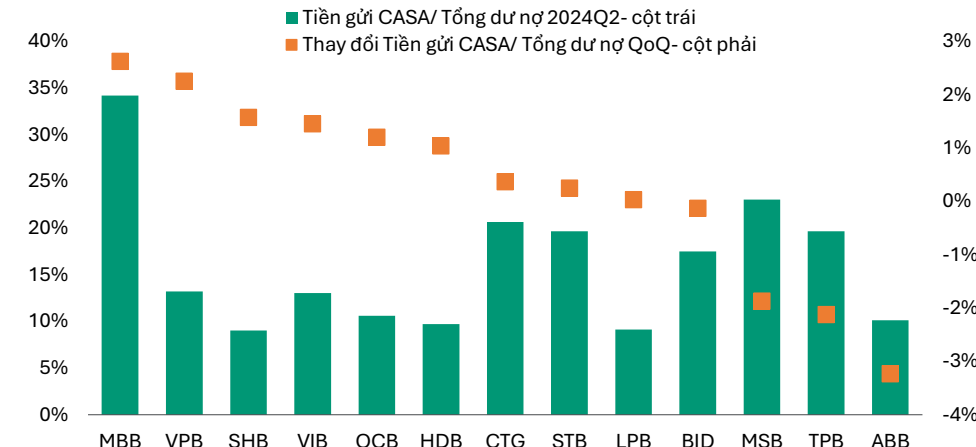
## LDR toàn ngành tăng, các ngân hàng nhỏ có mức tăng trưởng tiền gửi thấp và phải bù đắp bằng tăng nguồn vốn thị trường ngắn hạn

**Hình 13: Tỷ lệ tiền gửi CASA/ Tổng dư nợ ngành giữ ổn định trong 6T2024**



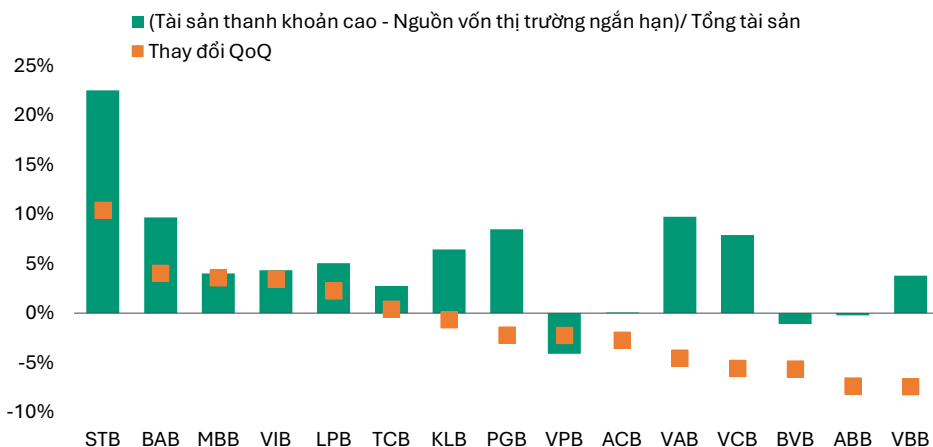
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 27 ngân hàng niêm yết. YTD: Tính từ đầu năm đến hiện tại.

**Hình 14: Một vài ngân hàng hưởng lợi từ tăng trưởng tiền gửi CASA bán lẻ**



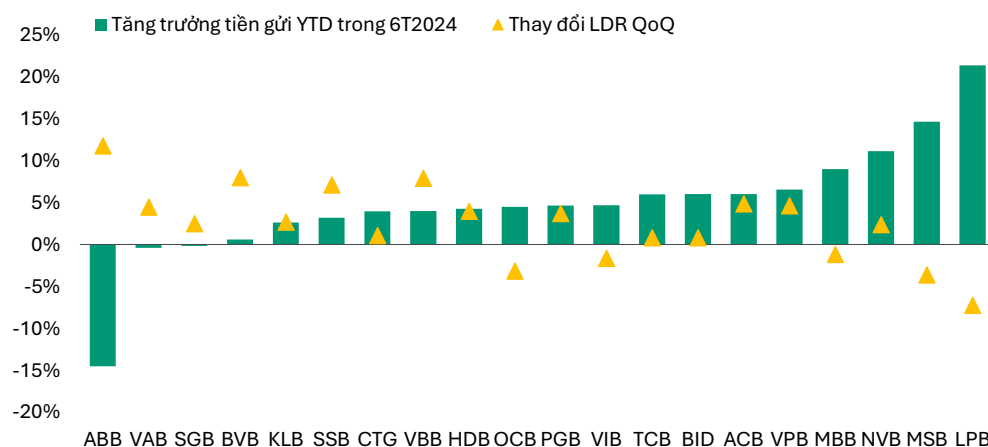
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

**Hình 15: Một số ngân hàng nhỏ sẽ dễ bị tổn thương hơn trước rủi ro thanh khoản do tăng nguồn vốn thị trường liên ngân hàng ngắn hạn...**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

**Hình 16: ... trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi thấp**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service  
 Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng

**PHỤ LỤC**

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

<b>STT</b>	<b>Tên viết tắt</b>	<b>Tên đầy đủ</b>	<b>Phân loại</b>
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	BAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
4	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
5	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
6	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
7	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
8	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa
9	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
10	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát Việt Nam	Vừa
11	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
12	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
13	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
14	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
15	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
16	PGB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng và Phát triển	Nhỏ
17	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
18	SHB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
19	SSB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
20	STB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
21	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
22	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
23	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
24	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
25	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
26	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
27	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn



© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẢN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHỨNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TƯ CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỌI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỮA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.